

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 03/07/2012

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(15,489,468)	1,249,730,350	848,854,450	2,841,112,854
1	Cổ tức được nhận	11	544,253,490	3,597,969,090	783,608,800	2,270,292,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	4,957,808	29,912,109
3	Lãi tiền gửi	13	47,907,202	118,069,751	60,287,842	120,065,161
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(607,650,160)	(2,466,308,491)	-	420,843,484
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	337,917,645	1,926,667,059	295,692,298	1,944,625,922
1	Phí Quản lý Quỹ	31	244,628,112	1,450,808,374	225,189,030	1,421,079,351
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	22,330,281	133,558,789	21,790,567	129,238,145
3	Chi phí hợp, đại hội	33	9,133,877	55,412,208	9,347,670	56,397,609
4	Chi phí Kiểm toán	34	42,135,376	141,945,550	17,982,900	142,620,449
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	19,689,999	144,942,138	21,382,131	195,290,368
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(353,407,113)	(676,936,709)	553,162,152	896,486,932
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	-	28,896,585,246	3,766,207,348	-
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng	61	-	28,896,585,246	3,766,207,348	-
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	828,346,703	-	-	14,727,249,050
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	828,346,703	-	-	14,727,249,050
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(828,346,703)	28,896,585,246	3,766,207,348	(14,727,249,050)



Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ
Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám Đốc
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 03/07/2012

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4,072,677,112	7,563,157,453	(3,490,480,341)
I. 1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	4,072,677,112	7,563,157,453	(3,490,480,341)
I. 2	Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	138,818,851,500	140,437,784,000	(1,618,932,500)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	138,818,851,500	140,437,784,000	(1,618,932,500)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	138,818,851,500	140,437,784,000	(1,618,932,500)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	361,228,400	942,271,400	(581,043,000)
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	5,119,708,900	-	5,119,708,900
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	148,372,465,912	148,943,212,853	(570,746,941)
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	1,400,097,000	557,835,500	842,261,500
II. 2	Phí quản lý phải trả	244,628,112	246,600,989	(1,972,877)
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	195,501,970	424,783,718	(229,281,748)
	Chi phí hợp phải trả	75,992,420	66,858,543	9,133,877
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	-	39,325,001	(39,325,001)
	Chi phí kiểm toán	119,509,550	318,600,174	(199,090,624)
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	1,860,227,082	1,249,220,207	611,006,875
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	146,512,238,830	147,693,992,646	(1,181,753,816)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ / Tài sản ròng của Quỹ	1.27%	0.85%	0.42%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,843	6,899	(55)



Lê Thị Thanh Tâm
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ
Bộ Phận Dịch vụ Chứng Khoán HSBC



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 03/07/2012

Đơn vị tính: VND			
STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	147,693,992,646	156,180,369,039
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(1,181,753,816)	(8,486,376,393)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(1,181,753,816)	(8,486,376,393)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	146,512,238,830	147,693,992,646
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,843	6,899



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh